

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG NGUYÊN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 01 - 2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hạnh Lê;

2. Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An: bà Nguyễn Thị Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1982; nơi đăng ký HKTT: Xóm X, xã HM, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình C, sinh năm: 1979; nơi đăng ký HKTT: Xóm X, xã HM, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 8 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn

Thị Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình C đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2009 tại UBND xã HM, huyện HN, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ, không chịu làm ăn. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xác định tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình C. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012. Vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và các khoản nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đình C trình bày: Thời gian, ngày tháng năm và địa điểm đăng ký kết hôn của vợ chồng đúng như chị Nguyễn Thị Thu H trình bày. Còn nguyên nhân mâu thuẫn vì sao anh không biết. Nay chị Nguyễn Thị Thu H làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có một con chung đúng như chị Nguyễn Thị Thu H trình bày. Vợ chồng ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các khoản nợ: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, điều 56, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35, điều 147, điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đình C. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Bảo Nguyên, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình C. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn đăng ký HKTT tại: Xã HM, huyện HN, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đây là lần thứ hai Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng tại không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình C đăng ký kết hôn ngày 24/11/2009 tại UBND xã HM, huyện HN, tỉnh Nghệ An không vi phạm điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Thu H cương quyết ly hôn, anh Nguyễn Đình C mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái. Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng không đạt kết quả, chị Nguyễn Thị Thu H vẫn cương quyết xin ly hôn

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

[3]. *Về con chung*:

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên vọng được nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Đình C là chính đáng. Tuy nhiên, do chị Nguyễn Thị Thu H có thu nhập và chỗ ở ổn định. Mặt khác, từ khi hai vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Nguyễn Thị Bảo Nguyên sống cùng với chị H, được chị H chăm sóc và nuôi dạy tốt. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nguyễn Thị Bảo Nguyên và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu

muốn ở với mẹ. Cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao con chung cho chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình C.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Chị H và anh C không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

2. *Về con chung*: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Bảo Nguyên; sinh ngày: 01 tháng 10 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị Thu H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình C.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo biên lai thu tiền số 0003824 ngày 26 tháng 10 năm 2021. Chị H đã nộp đủ.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo đối với nguyên đơn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; thời hạn kháng cáo đối với bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- THA DS huyện Hưng Nguyên
- Dương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh